

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/ HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2017

V/v: ly hôn và nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Kiên

2. Ông Trần Hồng Tư

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu: Ông **Trương Trung Tín** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 161/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 về việc “ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị X**, sinh năm 1992, (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Văn L**, sinh năm 1986, (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 7 năm 2017 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, nguyên đơn chị Lê Thị X trình bày: chị có đăng ký kết hôn với anh Phạm Văn L tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 29/7/2011 (giấy đăng ký số 145/2011, quyển số 06). Quá trình chung sống chị và anh có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp; Thực tế, chị và anh L đã ly thân khoảng 01 tháng nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Phạm Tấn C sinh ngày 05/11/2011 hiện đang sống chung với anh L. Nếu ly hôn, chị đồng ý giao cháu C cho anh L tiếp tục nuôi dạy, chị không cần phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung chị với anh L tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Phạm Văn L trình bày tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 27/7/2017 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi: Về thời gian xây dựng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung anh L đồng ý với lời trình bày của chị Lê Thị X Trong khoảng thời gian 06 năm chung sống thì vợ chồng anh có mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn do thỉnh thoảng anh có đánh bài nên chị X biết được và cãi vã với anh. Bản thân anh không kiềm chế được nên anh có đánh chị X. Hiện nay anh và chị X đã ly thân khoảng 01 tháng nay. Tuy nhiên, nay chị X yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý vì còn thương chị X. Trong trường hợp Tòa án có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X đối với anh thì anh yêu cầu được nuôi cháu Phạm Tấn C, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung anh và chị X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thư ký, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, Viện kiểm sát không phát hiện vi phạm.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì hôn nhân giữa chị Xuyen và anh Lợi đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X đối với anh L. Cần ghi nhận sự thỏa thuận của anh L và chị X là giao cháu C cho anh L tiếp tục nuôi dạy. Án phí hôn nhân gia đình chị X phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi nhận định:

[1] Về tố tụng: Vào ngày 27 tháng 7 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi tiến hành thụ lý đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị X với anh Phạm Văn L. Cùng thời gian nêu trên Tòa án cũng tiến hành làm việc được với anh L do anh L tự đến Tòa án. Sau đó, Tòa án tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L không đến tham gia hòa giải và xét xử. Riêng chị X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị X và anh L.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị X và anh Phạm Văn L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chị X và anh L có phát sinh mâu thuẫn do anh L đánh bài nên giữa anh và chị X cãi nhau và mỗi lần cãi vả với chị X thì anh L luôn không kiềm chế được sự nóng giận và có hành động là dùng bạo lực với chị X; Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng phải biết yêu thương, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Nguyên nhân của sự mâu thuẫn là do anh L không lo làm ăn, lại đi đánh bài và khi về thì vợ chồng cãi vả với nhau; Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thì bản thân anh L lại không tìm cách giải quyết mà còn đánh chị X, làm mâu thuẫn vợ chồng anh chị càng trầm trọng hơn và thực tế, anh L và chị X hiện nay đã ly thân. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X đối với anh L.

[3] Về tài sản chung: chị X và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung anh L và chị X thống nhất xác định quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có nợ ai cũng như không có ai nợ vợ chồng anh chị và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về con chung: chị X và anh L chung sống với nhau có một người con chung là cháu Phạm Tấn C; Theo yêu cầu của anh L nếu Tòa án có căn cứ giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu nuôi dưỡng cháu Phạm Tấn C, điều này được chị X đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự thỏa thuận của anh L và chị X về con chung là tiếp tục giao cháu Phạm Tấn C sinh ngày 05/11/2011 cho anh L chăm sóc, giáo dục. Chị vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn L không yêu cầu chị Lê Thị X cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị Lê Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị X đối với anh Phạm Văn L.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Phạm Tấn C, sinh ngày 05/11/2011 cho anh Phạm Văn L nuôi dạy, giáo dục. Cháu C đang sống chung với anh L. Chị Lê Thị X có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn L không yêu cầu chị Lê Thị X cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị X và anh Phạm Văn L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Không có nên không đặt ra xem xét.

5. *Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình*, chị Lê Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị X đã nộp theo biên lai số 0004388 ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thụy Lan Chi